

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tám;

Ông Huỳnh Thái Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M - sinh năm: 1977;

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thái S - sinh năm: 1965;

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2025 (nộp Toà án ngày 17/02/2025), bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thái S tự nguyện yêu thương, chung sống, có đăng ký kết hôn và được UBND xã V cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyền số 01/2008 ngày 19 tháng 10 năm 2009.

Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc nhưng càng về sau thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã; ông S nhiều lần đánh đập và đe dọa đến tính mạng của bà gây ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của bà và con chung, bà cũng nhiều lần bỏ qua nhưng ông S không thay đổi, dần dần tình cảm giữa hai vợ chồng trở nên phai nhạt. Do lo sợ ông S đánh đập nên bà đã dẫn con đi sống tại N từ năm 2021 đến nay, bà và ông S đã không sống chung với nhau, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau từ đó; hiện tại, bà xác định tình cảm giữa bà và ông S đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho bà với ông S.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 (một) con chung là Nguyễn Thái Sơn L - sinh ngày 15/6/2009. Hiện con chung đang sống cùng bà; khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi; bà không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M xác định không có.

Đối với ông Nguyễn Thái S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để ông S thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông S cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thái S, bị đơn ông Nguyễn Thái S có nơi cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà M với ông S là “*Tranh chấp về*

ly hôn”; Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thái S dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Thái S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2008 ngày 19 tháng 10 năm 2009. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà M và anh A được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thái S. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà M và ông S, theo bà M xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xuyên kình cãi, dần dần tình cảm hai bên ngày càng phai nhạt; ông S thường xuyên chửi bới, đánh đập và đe dọa bà khiến bà luôn sống trong sợ hãi; bà đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông S không thay đổi, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai từ năm 2021 đến nay; bà M xác định không còn tình cảm, không muốn chung sống cùng ông S nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thái S cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà Trần Thị M nhưng ông S đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ ông S đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa ông và bà M nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 14/4/2025, Công an xã V cung cấp thông tin: Địa phương không rõ mâu thuẫn giữa ông S, bà M do không báo chính quyền nhưng cũng xác nhận việc bà Trần Thị M và ông Nguyễn Thái S đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị M và ông Nguyễn Thái S đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị M đối với ông Nguyễn Thái S.

[3] Về con chung:

[3.1] Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Thái S có 01 (một) con chung là Nguyễn Thái Sơn L - sinh ngày: 15/6/2009. Bà M trình bày hiện tại bà đang trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[3.2] Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã gửi cho ông S các văn bản tố tụng, trong đó đã thể hiện yêu cầu nuôi con chung của bà M nhưng ông S không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu này của bà M nên Hội đồng xét xử căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày để xem xét. Tại bản tự khai ngày 14/4/2025, cháu S cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, được mẹ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 14/4/2025, Công an xã V xác nhận hiện tại, cháu Nguyễn Thái Sơn L không sống cùng ông Nguyễn Thái S.

Do đó, để tạo điều kiện phát triển mọi mặt cho con chung cũng như theo nguyện vọng của con chung; xét thấy, cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thái Sơn L - sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 cho bà Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà M xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị M;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Thái S.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thái Sơn L - sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 cho bà Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà Trần Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Thái S cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thái S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà M, ông S có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0007402 ngày 11 tháng 3 năm 2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Khánh (giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyền số 01/2008 ngày 19/10/2009);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng